

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2792 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định đánh giá, xác định
Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành
và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố
trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2030**

*(Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15/12/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn
2021 - 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng
Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành
chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ
Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ
quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai
đoạn 2022 - 2030;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 về “**Nội dung, thang điểm xác định chỉ số CCHC**” của Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nội dung điều chỉnh cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 4:

1. Chỉ số CCHC áp dụng cho sở, ban, ngành

a) Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) ***gồm 07 lĩnh vực với 36 tiêu chí và 80 tiêu chí thành phần***, cụ thể:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 06 tiêu chí và 10 tiêu chí thành phần.

(2) Cải cách thể chế: 07 tiêu chí và 07 tiêu chí thành phần.

(3) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): 08 tiêu chí và 23 tiêu chí thành phần.

(4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

(5) Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

(6) Cải cách tài chính công: 03 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

(7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: 03 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 2 Điều 4:

2. Chỉ số CCHC áp dụng cho UBND cấp huyện

a) Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp huyện (áp dụng để tính điểm tài liệu kiểm chứng) ***gồm 7 lĩnh vực với 35 tiêu chí và 75 tiêu chí thành phần***. Cụ thể:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 08 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

(2) Cải cách thể chế: 04 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.

(3) Cải cách thủ tục hành chính: 07 tiêu chí và 21 tiêu chí thành phần.

(4) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 03 tiêu chí và 09 tiêu chí thành phần.

(5) Cải cách chế độ công vụ: 06 tiêu chí và 12 tiêu chí thành phần.

(6) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

(7) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số: 03 tiêu chí và 9 tiêu chí thành phần.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 4:

3. Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC

- Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành (100 điểm)

+ Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 69.5/100 điểm

+ Điểm đánh giá tác động của CCHC : 30.5/100 điểm

- Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC của UBND cấp huyện (100 điểm)

+ Điểm đánh giá kết quả thực hiện CCHC : 70.5/100 điểm

+ Điểm đánh giá tác động của CCHC : 29.5/100 điểm.

Điều 2. Thay thế Bảng 1 (*Bộ chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành*) và Bảng 2 (*Bộ chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện*) ban hành kèm theo Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng Phụ lục 1 (*Chỉ số cải cách hành chính của sở, ban, ngành*) và Phụ lục 2 (*Chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện*) ban hành kèm theo Quyết định này.

Các nội dung khác vẫn tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 3396/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2022 - 2030.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, NC.Th (05b).
- } (để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu